TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN** Số: 20/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *P, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Gia P, sinh ngày 27/11/2013, hiện nay cháu P đang sống với chị L. Ly hôn, chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Hữu T thống nhất giao cháu Nguyễn Gia P cho chị Phạm Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi cháu Phúc 700.000đ *(bảy trăm nghìn đồng)*/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2019 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị L và anh T xác định có tài sản chung là 02 *(hai)* con bò trị giá 15.000.000đ, hiện nay số tiền này do anh Thiên đang giữ. Ly hôn anh Nguyễn Hữu T phải có trách nhiệm giao chia cho chị Phạm Thị L số tiền 7.500.000đ *(bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* về khoản tiền phân chia tài sản chung vợ chồng. Ngoài ra Phạm Thị và anh Nguyễn Hữu T không có tài sản chung nào khác.

Về nợ chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Hữu T xác định không có nợ cá nhân cơ quan tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị L tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 13284 ngày 20/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị Phạm Thị L số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về phần chia tài sản chung và 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- UBND xã H, H.P;

(Số 21, quyển số 01/ 2013)
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Huỳnh Thị Tân Sang